

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:46/2020/HS-ST

Ngày 08-9-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đông Giang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Hương và bà Đoàn Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Ngoan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2020/TLST –HS ngày 12 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 8 năm 2020 đối với:

* **Bị cáo: Trần Đăng K**, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn A (nay là tổ dân phố A), thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Q, sinh năm 1964 và con bà Vũ Thị T, sinh năm 1968; Gia đình có 02 anh em bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2015/HSST ngày 09/11/ 2015 Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 08/5/2016, chấp hành xong hình phạt ngày 08/5/2016 (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/6/2020 đến

ngày 05/6/2020 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện K; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

** Người chứng kiến:*

- Ông Đỗ Văn S, sinh năm 1960 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Q, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B ,xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 02/6/2020, tại khu vực tổ dân phố Q, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình, Công an huyện K đã kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Trần Đăng K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại cạp quần phía trước bụng K 01 gói ma túy bên ngoài gói bằng tờ tiền mệnh giá 5000 đồng, bên trong có một túi ni lông nhỏ trong suốt, miệng túi có nẹp cài nhựa tiền màu xanh, bên trong chứa Methamphetamine có khối lượng 0,3350 gam; thu tại túi quần bên phải phía trước đang mặc của K 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá có đặc điểm: 01 nắp chai nhựa màu đỏ, trên mặt nắp chai có hai lỗ tròn, một lỗ được cắm ống nhựa mềm màu xanh dài 40cm, và một đoạn ống kim loại màu trắng dài 5cm một đầu gắn với một đoạn ống nhựa màu xám và màu xanh sọc trắng. K khai túi ni lông có đặc điểm như trên có chứa ma túy đá mục đích để sử dụng cho bản thân, còn đồ vật trong túi là dụng cụ để K sử dụng ma túy.

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo K khai nhận: Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 02/6/2020, K đi xe buýt đến khu vực bờ hồ thị trấn K để chờ đón bạn. Tại đây K gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi có quen mặt nhưng không rõ tên, tuổi, địa chỉ và là đối tượng nghiện ma túy. Hai bên nói chuyện qua lại, K hỏi xin ma túy, nên người đó lấy và đưa cho K một túi ma túy đá, bên ngoài gói bằng tờ tiền mệnh giá 5000 đồng cùng dụng cụ để sử dụng. K cầm gói ma túy đá và vào quán nước tại khu vực thuộc khu Q, thị trấn K ngồi đợi bạn. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an huyện kiến Xương kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ gói ma túy cùng dụng cụ sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 194/KLGĐ-PC09 ngày 03/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Mẫu vật gửi giám định thu của Trần Đăng K là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,3350 gam.

Cáo trạng số 48/2020/CT-VKSKX ngày 11/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Trần Đăng K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Đăng K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Tuyên phạt Trần Đăng K 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu để tiêu hủy số ma túy loại Methamphetamine mẫu thu của Trần Đăng K gửi giám định và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 194/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, tịch thu tiêu hủy bộ dụng cụ sử dụng ma túy, tịch thu sung công quỹ 5000VNĐ tang vật vụ án;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Sau phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng

các chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu do Công an huyện K lập ngày 02/6/2020; Kết luận giám định số 194/KLGĐ-PC09 ngày 03/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của người những người chứng kiến ông Đỗ Văn S và anh Nguyễn Minh H.

[3] Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 02/6/2020, tại khu vực khu Q, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K bắt quả tang Trần Đăng K có hành vi tàng trữ trái phép 0,3350 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

.....

c. Hé rô in, côcain, Methamphetanmine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

.....

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội củabị cáo thuộc loại tội nghiêm trọng,xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, Methamphetamine là chất ma túy gây nghiện thuộc nhóm độc dược bảng A, người sử dụng dần lệ thuộc, có hại cho sức khỏe người sử dụng, là nguy cơ dẫn đến các loại tội phạm khác, do đó nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng...Mặc dù nhận thức rõ tác hại của ma túy, tuy nhiên do mắc nghiện bị cáo bất chấp quy định của pháp luật mua, tàng trữ ma túy để sử dụng. Ngoài ra bị cáo là đối tượng đã từng bị xử phạt 09 tháng tù giam về tội “trộm cắp tài sản”, sau khi mãn hạn tù không tu chí làm ăn lại xa vào con đường nghiện ngập. Do đó cần áp dụng hình

phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng, do đó không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo K khai do được một người đàn ông khoảng 30 tuổi không rõ tên, địa chỉ cho ở khu vực bờ hồ thị trấn Kiên Xương nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Số Methamphetamine thu giữ của bị cáo K hoàn trả mẫu vật sau giám định khối lượng còn lại là 0,2934 gam, đây là chất ma túy Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng và bộ đồ sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với tờ tiền mệnh giá 5000VNĐ bị cáo K sử dụng gói ma túy, đây là tang vật vụ án là tiền thật có giá trị vì vậy cần tịch thu để sung công quỹ nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Đăng K phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đăng K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Đăng K 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 02/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy 0,2934 gam Methamphetamine thu

giữ của bị cáo K được hoàn trả mẫu vật sau giám định trong phong bì niêm phong số 194/KLGD của phòng KTHS Công an tỉnh Thái Bình; tịch thu tiêu hủy của bị cáo K01 bộ đồ sử dụng ma túy đá có đặc điểm: 01 nắp chai nhựa màu đỏ, trên mặt nắp chai có hai lỗ tròn, một lỗ được cắm ống nhựa mềm màu xanh dài 40cm, và một đoạn ống kim loại màu trắng dài 5cm một đầu gắn với một đoạn ống nhựa màu xám và màu xanh sọc trắng; Tịch thu để nộp ngân sách nhà nước số tiền 5000VNĐ tang vật vụ án (được niêm phong trong phong bì theo như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản kê biên giữa Công an huyện Kiến Xương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương ngày 13/8/2020).

3. Về án phí: Bị cáo Trần Đăng K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 08/9/2020.

Nơi nhận:

- VKSND & CA huyện KX;
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THA h. Kiến Xương;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Đông Giang

